

Bản án số: 13/2023/HS-ST
Ngày 24-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA CHÈ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vương Quang Ninh và bà Lê Thị Phương.

- Thư ký phiên toà: Ông Vi Văn Tàn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Ông Tô Minh Đức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn N**; sinh ngày: 01/01/1978 tại huyện B, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 2/12; dân tộc: Sán Chay; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B và bà Vũ Thị T; có vợ là Trần Thị H; có 01 con, sinh năm 2020; tiền án: ngày 31/5/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội “Đánh bạc”; tiền sự: không; bị bắt và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ba Chẽ; có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Nguyễn Thị H1; sinh năm 1955 – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

*** Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Lâm Văn H2; sinh năm: 1969; nơi cư trú: thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

- Anh Lã Văn C; sinh năm: 1983; nơi cư trú: thôn K, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

- Anh Trần Anh Đ; sinh năm: 1985; nơi cư trú: thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

- Anh Ban Văn T1; sinh năm: 1994; nơi cư trú: thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

- Anh Lâm Văn Đ1; sinh năm: 1993; nơi cư trú: thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

*** Người chứng kiến:**

- Ông Mễ Tiến Đ2; sinh năm: 1958; nơi cư trú: thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 31/7/2023, Trần Anh Đ (sinh năm 1985), Ban Văn T1 (sinh năm 1994) và Lã Văn C (sinh năm 1983) cùng trú tại, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Ninh, gặp nhau tại quán nước thuộc thôn L, xã T, huyện B và rủ nhau đi chơi nhưng chưa xác định được sẽ đi đâu. Lúc này, Đ gọi điện cho Lâm Văn H2 (sinh năm 1969) rủ đánh bạc tại nhà H2 (ở thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Ninh) thì H2 đồng ý. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, Đ, T1 và C đi đến nhà H2 rồi cả nhóm thông nhất đánh bạc dưới hình thức đánh “Lộc” được thua bằng tiền, lúc đầu có Đ, C, H2 chơi “Lộc”, T1 ngồi xem chứ không tham gia. Cách chơi bài “Lộc” như sau: sử dụng bộ bài tứ lơ khơ gồm 52 lá bài, chia đều cho mỗi người chơi 10 lá, số lá bài còn thừa được úp đặt giữa bàn. Người chơi được tùy ý sắp xếp bài của mình; người thắng ở ván bài trước được đánh đầu tiên, lần lượt đến người ngồi tiếp theo theo chiều kim đồng hồ. Đôi: là cặp bao gồm 2 quân bài cùng số; Sáp: bộ gồm 3 lá bài cùng số; Tứ quý: bộ gồm 4 lá bài cùng số; Sảnh: bộ gồm các quân bài có thứ tự liên tiếp, độ dài của sảnh bắt buộc phải từ 3 lá trở lên, độ lớn của sảnh được tính như sau: Sảnh nhỏ nhất bắt đầu từ A, sảnh lớn nhất kết thúc bởi A. Người chơi sau sẽ lần lượt chặn bài người chơi trước bằng quân bài/bộ lớn hơn. Đôi chặn đôi, sáp chặn sáp, sảnh chặn sảnh, 1 tứ quý chặn được 1 quân 2. Người nào mà không đánh được lá bài nào khi có người thắng gọi là “lũng”. Mỗi lá bài tương ứng với số tiền 5.000 đồng (năm nghìn đồng/lá bài). Trong một ván bài, người nào đánh hết 10 lá bài của mình trước thì thắng, những người còn lại sẽ phải trả cho người thắng tương ứng 5.000 đồng/lá còn lại của mình. Ai bị chặn 2 sẽ phải trả số tiền 100.000 đồng cho người chặn. Báo là khi người chơi có thể đánh được hết 10 lá bài mà không bị ai chặn. Nếu báo thắng thì mỗi người chơi còn lại phải trả cho người thắng số tiền 100.000 đồng. Nếu người báo bị chặn thì phải trả cho người chặn được số tiền tương ứng với số người chơi trên bàn với mức 100.000 đồng/người. Ai bị lũng (tức là không đánh được lá bài nào) thì trả cho người thắng số tiền 70.000 đồng.

Đến khoảng 12 giờ 39 phút cùng ngày, H2 gọi điện thoại rủ Trần Văn N đến nhà H2 đánh bạc thì N đồng ý, ngay sau đó N đi đến nhà H2 tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh bài “Lôc” cùng với H2, C và Đ. Đến khoảng 12 giờ 45 phút cùng ngày thì Đ ra ngoài nghe điện thoại nên không tham gia đánh bạc nữa, lúc này T1 ngồi vào chỗ của Đ để đánh bạc với những người còn lại. Sau khi N đến, cả nhóm đánh “Lôc” được một lúc thì H2 đề xuất chuyển hình thức đánh sang đánh “Liêng”, cả nhóm cùng đồng ý. Hình chơi “Liêng” như sau: Sử dụng bộ bài tứ lơ khơ 52 quân, theo thỏa thuận trước khi chơi mỗi người bỏ ra 50.000 đồng để xuống chiếu gọi là góp “gà” và quy định mức tố cao nhất là 500.000 đồng/lần tố, người thắng ván trước được chia bài cho những người đánh bạc, mỗi người 03 quân bài và có quyền tố trước. Người ngồi bên tay phải có quyền theo tố, mức tố có thể bằng với số tiền người trước tố hoặc nhiều hơn, nếu không theo tố thì dừng chơi, úp bài xuống bài lơ và chịu mất số tiền đã góp gà và tiền đã theo tố. Khi không còn ai theo tố thì người tố cuối cùng được toàn bộ tiền gà và số tiền của người theo tố. Trong trường hợp người tố đầu dừng chơi, chịu mất 50.000 đồng góp gà thì người ngồi bên tay phải được quyền tố. Nếu có từ 02 người trở lên theo tố mà số tiền đã tố là 500.000 đồng thì sẽ so bài hoặc tố tiếp đến khi có người theo bằng mức tiền tố để mở bài hoặc tố tiếp 500.000 đồng cho đến khi có người chơi dừng tố thì thôi. Ai có điểm lớn nhất là thắng được lấy tiền gà và toàn bộ số tiền của những người theo tố bị thua. Cách thức tính điểm từ người có bộ bài lớn nhất đến nhỏ nhất như sau: người chơi có ba lá bài có số giống nhau được gọi là “sáp”, nếu có từ 2 người chơi trở lên cùng được sáp sẽ so sánh giá trị quân bài theo thứ tự từ 2 đến A (bộ sáp Át sẽ là bộ to nhất); người chơi có 3 lá bài liên tiếp cùng chất hoặc khác chất được gọi là “liêng”, nếu có từ 2 người chơi trở lên cùng có bài liêng thì cũng so sánh giá trị quân bài lớn nhất như sáp (bộ A, 2, 3 là bộ nhỏ nhất, bộ Q, K, A là bộ lớn nhất); nếu không thuộc các trường hợp vừa nêu thì người chơi sẽ cộng giá trị các quân trong bài để tính điểm. (A: tính là 1 điểm; 10, J, Q, K tính là 0 điểm), điểm của bài chỉ tính hàng đơn vị trong trường hợp cộng ba lá bài có số điểm lớn hơn 9. Trong trường hợp bài liêng bằng hàng nhau hoặc bài bằng điểm nhau sẽ so bài to nhỏ theo “chất” theo thứ tự từ lớn đến bé là Rô, Cơ, Bích, Tép. Như vậy cách thức so bài để xác định thắng thua theo thứ tự từ lớn đến bé sẽ là: Sáp > Liêng > 9 > ... > 0.

Đến khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày khi H2, C, T1, N đang đánh bạc dưới hình thức đánh “Liêng” thì bị cơ quan Công an huyện Ba Chẽ kiểm tra phát hiện, thu giữ tại chiếu bạc tổng số tiền 3.628.000 đồng (ba triệu sáu trăm hai mươi tám nghìn đồng), trong đó: thu của N 793.000 đồng, H2 1.020.000 đồng, T1 850.000 đồng, C 700.000 đồng và 200.000 đồng ở giữa chiếu bạc là tiền góp gà của N, H2, T1, C (mỗi người góp 50.000 đồng); 52 quân bài tứ lơ khơ, 01 chiếu nhựa; thu trên người Đ số tiền 65.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105; thu của H2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax; thu của N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105.

Quá trình điều tra, và tại phiên tòa bị cáo Trần Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu. N khai nhận khi được H2 rủ đến đánh bạc N mang theo 518.000 đồng (năm trăm mười tám nghìn đồng) và sử dụng toàn bộ để đánh bạc, quá trình đánh bạc N thắng được 325.000 đồng, khi bị cơ quan Công an kiểm tra phát hiện N tự nguyện giao nộp lại 793.000 đồng, số tiền còn lại 50.000 đồng N đã sử dụng để góp “gà”, đang để ở giữa chiếu bạc và đã bị thu giữ; chiếc điện thoại Nokia 105 có gắn sim bên trong bị thu giữ N đã sử dụng liên lạc với H2 để đến nhà H2 đánh bạc.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều khai nhận về hành vi vi phạm của mình như nội dung vụ án đã nêu. Ngoài ra: Đ khai nhận không mang theo tiền mà dùng 600.000 đồng của T1 để đánh bạc, sau đó đã trả lại đủ 600.000 đồng cho T1, Đ thắng bạc 65.000 đồng cất trên người và bị cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ; H2 mang theo 1.000.000 đồng sử dụng để đánh bạc; C mang theo 1.510.000 đồng sử dụng để đánh bạc; T1 mang theo 600.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Tại giai đoạn điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Chẽ đã ra quyết định xử công cụ, phương tiện vi phạm hành chính của H2 và Đ theo thủ tục hành chính, theo quy định của pháp luật.

Người làm chứng có lời khai tại giai đoạn điều tra thể hiện việc bị cáo N đánh bạc dưới hình thức đánh “Lốc” sau đó chuyển sang đánh “Liên” cùng với H2, Đ, C, T1 tại nhà Lâm Văn H2 ở thôn P, xã T, huyện B, thì bị cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện thu giữ vật chứng, tài sản phù hợp với lời khai của bị cáo, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với diễn biến, nội dung vụ án.

Người chứng kiến nêu trên có lời khai về toàn bộ nội dung sự việc mình đã trực tiếp chứng kiến quá trình cơ quan Công an kiểm tra và làm rõ việc bị cáo đánh bạc cùng những người khác tại nhà Lâm Văn H2, thu giữ những vật chứng, tài sản nêu trên, phù hợp với diễn biến, nội dung vụ án.

Tại bản Cáo trạng số: 12/CT-VKSBC ngày 24 tháng 8 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị can Trần Văn N, về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 56 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Trần Văn N từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù, về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 31/7/2023. Do bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách nên chuyển án treo thành án giam. Vì vậy, tổng hợp hình phạt với Bản án số 08/2023/HS-ST ngày 31/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ba Chẽ xử phạt: 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án, về tội “Đánh bạc”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của hai bản án là từ 42 (bốn mươi hai) tháng đến 45 (bốn mươi lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 31/7/2023 (được trừ đi những ngày đã bị tạm giữ, tạm giam của

bản án số 08/2023/HS-ST, từ ngày 31/01/2023 đến ngày 15/3/2023). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu, tiêu hủy: 01 chiếc nhựa hình chữ nhật, kích thước (2,1x1,8)m và 52 lá bài tú lơ khơ. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 3.628.000 đồng (ba triệu sáu trăm hai mươi tám nghìn đồng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát huyện Ba Chẽ truy tố về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan, không sai. Bị cáo không có ý kiến tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt nhẹ nhất để bị cáo có điều kiện tu dưỡng, rèn luyện trở thành công dân tốt.

Bà Nguyễn Thị H1 là người bào chữa cho bị cáo Trần Văn N trình bày quan điểm: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Chẽ truy tố về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức về pháp luật có phần còn hạn chế, hoàn cảnh gia đình còn khó khăn; tuy bị cáo phạm tội mới trong thời gian thử thách nhưng lần phạm tội này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đến mức thấp nhất để bị cáo sớm được hòa nhập cộng đồng, trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Chẽ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Chẽ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với Biên bản kiểm tra của cơ quan Công an huyện Ba Chẽ, phù hợp với các vật chứng, tài sản bị thu giữ, cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Từ khoảng 12 giờ 39 phút đến 14 giờ 20 phút, ngày 31/7/2023, tại nhà Lâm Văn H2 thuộc thôn P, xã T, huyện

B, tỉnh Quảng Ninh, Trần Văn N cùng với Trần Anh Đ, Lâm Văn H2, Lã Văn C và Ban Văn T1 đã đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “Lốc” và đánh “Liêng”, tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 3.628.000 đồng (ba triệu sáu trăm hai mươi tám nghìn đồng) thì bị Công an huyện Ba Chẽ phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Mặc dù số tiền mà bị cáo Trần Văn N và những người khác sử dụng để đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, chưa đến mức truy tố trách nhiệm hình sự, nhưng trước đó bị cáo N đã bị xét xử về tội “Đánh bạc” và đang trong thời gian chấp hành bản án nên phải chịu trách nhiệm hình sự của lần phạm tội này. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, đúng như nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố.

[3] Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý công cộng của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng: bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bố đẻ của bị cáo là người có công với Cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước.

[6] Về hình phạt:

[6.1] Về hình phạt chính: Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: bị cáo có nhân thân xấu, có tiền án về tội “Đánh bạc” và đang trong thời gian chấp hành bản án nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy cần thiết phải cách ly bị cáo

khỏi xã hội với một thời gian phù hợp, không những nhằm trừng trị mà còn để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, phòng ngừa chung cho xã hội, đáp ứng được mục đích của hình phạt. Do bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách nên chuyển án treo thành án giam đồng thời sẽ được tổng hợp với hình phạt của bản án này theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự

[6.2] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321, bị cáo có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng nộp Ngân sách Nhà nước. Nhưng bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã miền núi, mặt khác bị cáo là lao động tự do không có việc làm, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng, tài sản đã thu giữ: các vật chứng, tài sản còn lại của vụ án gồm: 3.628.000 đồng (ba triệu sáu trăm hai mươi tám nghìn đồng) là tổng số tiền bị cáo N và những người khác dùng để đánh bạc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen thu giữ của N là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước. Đối với: 01 chiếc nhựa hình chữ nhật, kích thước (2,1x1,8)m và 52 lá bài tú lơ khơ là vật chứng của vụ án nhưng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy. Các vật chứng, tài sản khác bị thu giữ trong vụ án đã được cơ quan Cảnh sát điều tra xử lý theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Đối với Trần Anh Đ, Lâm Văn H2, Lã Văn C và Ban Văn T1 có hành vi đánh bạc cùng với N, nhưng tổng số tiền sử dụng để đánh bạc dưới 5.000.000 đồng và không thuộc các trường hợp khác được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự nên không cấu thành tội phạm, Công an huyện Ba Chẽ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo bản án: bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 56 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn N phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn N 09 (chín) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo của Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2023/HS-ST ngày 31/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh: buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 (hai) bản án là 45 (bốn mươi lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt

(ngày 31 tháng 7 năm 2023), được trừ đi những ngày đã bị tạm giữ, tạm giam tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2023/HS-ST ngày 31/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh (từ ngày 31/01/2023 đến ngày 15/3/2023).

2. Căn cứ vào: các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu, tiêu hủy: 01 chiếc nhựa hình chữ nhật, kích thước (2,1x1,8)m và 52 lá bài tú lơ khơ. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 3.628.000 đồng (ba triệu sáu trăm hai mươi tám nghìn đồng, hiện đang được gửi giữ tại Kho bạc Nhà nước huyện Ba Chẽ theo Biên bản giao nhận tài sản lập ngày 07/8/2023 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Chẽ và Kho bạc Nhà nước huyện Ba Chẽ) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen đã qua sử dụng.

Tình trạng những vật chứng, tài sản nêu trên theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 13/9/2023 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Chẽ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh.

3. Căn cứ vào: khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21 điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: buộc bị cáo Trần Văn N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ vào: các khoản 1 và 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Ba Chẽ;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Ba Chẽ;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Ba Chẽ;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS;
- Chi cục THADSHuyện Ba Chẽ;
- Lưu hồ sơ; Lưu TA./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quyền